TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-PTNCTN
Ngày: 20-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy
Bà Dương Thị Liên

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Thanh Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2021/TLPT-HS NCTN ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 155/2021/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Đình P; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01/9/2005.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố C2, thị trấn H.S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đình H ; con bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1964; bà Lê Thị L, sinh năm 1972 (là bố, mẹ đẻ Hoàng Đình P).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C2, thị trấn H.S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (ông Hưng có mặt tại phiên toà).

Người bào chữa cho bị cáo P: Bà Nguyễn Thị D1 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Tùng D; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01/9/2005.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T4, xã B.T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H ; con bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo không kháng cáo:

Đặng Đoàn M; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 29/12/1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 2, phường Đ.B, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Đặng Đoàn H1, sinh năm 1964; con bà: Đinh Thị P1 (không rõ năm sinh); Bị cáo có 02 anh em, M là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Tiền án: Tại Bản án số 280/2019/HS-ST ngày 19/6/2019, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". M chấp hành xong bản án ngày 01/3/2020.Tiền sự: không. Đặng Đoàn M bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo D có kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (là bố, mẹ đẻ Nguyễn Tùng D).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T4, xã B.T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt ông Học, vắng mặt bà Thuý).

Người bào chữa cho bị cáo D có kháng cáo: Bà Hoàng Thị B – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên, là Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên toà.

Bị hại không kháng cáo:

Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1993 – vắng mặt tại phiên toà.

Nơi ĐKHKTT: Xóm T.G, xã V.P, thị xã P.Y, Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2000.

Nơi ĐKHKTT: Xóm T.G, xã V.P, thị xã P.Y, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Vũ N, sinh năm 2003.

Nơi ĐKHKTT: Xóm L.M, xã P.Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T4, xã B.T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/8/2021, Đặng Đoàn M rủ Hoàng Đình P đi trộm cắp tài sản, được P đồng ý. M và P đi mua 02 chiếc tuốc nơ vít có tay cầm màu xanh để làm công cụ đi trộm cắp. Sau khi mua được tuốc nơ vít, M cùng P đi về phòng trọ của P ở khu nhà trọ của gia đình ông Lê Quang H2 (sinh năm 1946) thuộc tổ 1, phường T.T, thành phố Thái Nguyên và rủ Nguyễn Tùng D cùng đi. Khoảng 20 giờ cùng ngày 02/8/2021, M cầm theo 01 chiếc tuốc nơ vít và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn xanh đen bạc không gắn biển kiểm soát chở P và D đi. Chiếc xe mô tô trên có biển kiểm soát 20F1-598.11 do D tháo ra và cất vào cốp xe, (Xe đăng ký sở hữu mang tên anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; trú tại Xóm T4, xã B.T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - là bố đẻ của D). Khi đi, P và D mặc áo chống nắng và quần đùi màu đen, P đưa cho D một chiếc tuốc nơ vít còn mình cầm theo một chiếc gậy rút ba khúc, P nhặt được từ trước. Cả 03 ra quán trà đá ngồi uống nước và tiếp tục bàn nhau về việc trộm cắp và cướp giật tài sản của người đi đường. M bảo với P và D *"Anh em mình cứ đi lượn ngoài đường xem ai có sở hở thì giật, nếu không cướp giật được thì về trộm xe mô tô"*. Cả ba đối tượng đi vòng quanh khu vực cầu Bến Tượng, thành phố Thái Nguyên để xem có ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản nhưng không phát hiện được ai. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, M nói với P và D *"Xem có chỗ nào vắng để đi cướp xe cho P"* do trước đó P có nói với M là muốn có xe mô tô để đi. M chở P và D đến khu công nghiệp Đ.T, huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến khu công nghiệp Đ.T thì M dừng xe lại để đổ xăng, sau đó D đổi lái cho M. Cả 03 tiếp tục đi loanh quanh khu vực khu công nghiệp Đ.T nhưng không tìm được người có sơ hở tài sản để cướp giật. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày các đối tượng tiếp tục rủ nhau di chuyển đến khu vực ngã tư P.Y. Khi đi đến khu vực cầu Rẽo thuộc địa phận xã H.T, thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên các đối tượng phát hiện thấy anh Vũ Văn T1 (sinh năm 1993; trú tại Xóm T.G, xã V.P, thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 20H1 - 467.75 trên đường. M, D và P bảo nhau đi theo anh T1 để tìm cơ hội cướp xe mô tô của anh T1. D điều khiển xe chở M và P đến khu vực ngã tư P.Y thì thấy anh T1 điều khiển xe rẽ trái xuôi về hướng Hà Nội. Thấy vậy, D bảo *"Đoạn trên đấy đông lắm, không làm được đâu"* và điều khiển xe rẽ phải về hướng thành phố Thái Nguyên thì P nói *"Mày tê à"*. D nói *"Mày thích thì mày lên mà đèo"*, P liền bảo D xuống xe để đổi lái. Sau đó, P đưa cho D cầm chiếc gậy rút và bảo D*"Tý mày vụt nhé"* rồi lên điều khiển xe, D ngồi giữa cầm gậy rút, còn M ngồi sau cùng cầm một tuốc nơ vít. P điều khiển xe đuổi theo xe của anh T1 được khoảng 01 km thì anh T1 tiếp tục rẽ phải vào đường Trần Nguyên Hãn thuộc xóm G, xã N.T, thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên. Thấy đoạn đường này vắng người

qua lại, P liền điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước ép sát và chặn đầu xe mô tô của anh T1 khiến anh T1 phải dừng xe lại. M và D nhảy xuống xe, Ma cầm tuốc nơ vít giơ về phía anh T1 đe dọa xuống xe và dùng chân phải đạp vào hông anh T1, D cầm gậy rút vụt vào tay trái của anh T1. Anh T1 sợ nên bỏ chạy xuống bờ ruộng bên cạnh đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe thì M ngồi lên xe của anh T1 quay đầu xe mô tô định nổ máy tẩu thoát nhưng do M không gạt chân chống nên không đề nổ được. Thấy vậy, P liền sang nổ máy và điều khiển xe của anh T1 bỏ chạy theo hướng ra đường Quốc lộ 3 cũ, còn M và D điều khiển xe mô tô của D đi phía sau. Các đối tượng đi đến địa phận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thì P dừng xe lại tháo biển kiểm soát và gương chiếu hậu của chiếc xe mô tô vừa cướp được cho vào trong cốp xe. Sau đó các đối tượng mang chiếc xe về phòng trọ của mình ở tổ 1, phường T.T, thành phố Thái Nguyên cất giấu. Đến sáng ngày 03/8/2021, P tháo 02 ốp bảo vệ của chiếc xe Honda Vision cướp được của anh T1 tại phòng trọ và để ở phía trước phòng trọ. Còn lại những ốp bảo vệ khác không tháo được nên P và Ma tiếp tục mang chiếc xe đến quán sửa xe Vũ Sáng tại tổ 1, phường T.T, thành phố Thái Nguyên nhờ anh Nguyễn Văn Vũ N (sinh năm 2003; trú tại xóm Mới, xã P.Đ, huyện P.L, Thái Nguyên) tháo hộ 03 ốp bảo vệ của chiếc xe và để tại quán. Chiếc xe mô tô trên các đối tượng thống nhất giữ lại để cho P sử dụng làm phương tiện đi lại và để tại phòng trọ. 02 chiếc gương chiếu hậu, các đối tượng để tại phòng trọ của mình còn chiếc biển kiểm soát 20H1 - 467.75, P mang vứt tại bãi đất ruộng ở gần phòng trọ.

Sau khi bị cướp tài sản, sáng ngày 03/8/2021, anh T1 đã đến Công an xã N.T, thị xã P.Y trình báo sự việc. Đến ngày 05/8/2021, Đặng Đoàn Ma, Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P.Y triệu tập đấu tranh làm rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P và D tại tổ 1, phường T.T, thành phố Thái Nguyên, thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh nâu có số khung 5812GY834764, số máy JF 66E 0574993 không gắn biển kiểm soát; 02 gương chiếu hậu của xe mô tô Honda Vision; 02 chiếc tuốc nơ vít có chuôi màu xanh; 01 gậy ba khúc (gậy rút); 02 áo khoác chống nắng màu đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc có số khung LY219592, số máy JA39E 1557454 không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 20F1- 598.11. Tạm giữ 02 ốp bảo vệ bằng inox của xe Honda Vision do P giao nộp; tạm giữ 03 ốp bảo vệ bằng inox của xe Honda Vision tại cửa hàng sửa xe máy Vũ Sáng do anh Nguyễn Văn Vũ N giao nộp. Đối với chiếc biển kiểm soát 20H1 - 467.75, P tháo ở xe Honda Vision và vứt ở khu vực bờ ruộng gần phòng trọ của P và D, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được

Để có căn cứ xác định giá trị chiếc xe mô do các đối tượng chiếm đoạt, CQĐT Công an thị xã P.Y đã ra Yêu cầu định giá số 54/ĐCH ngày 05/8/2021 đối với Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã P.Y để xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã P.Y kết luận: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision; BKS: 20H1 – 467.75, màu sơn xanh; dung tích 108,2cm^3, số máy JF 66E 0574993, số khung 5812GY834764, phương tiện đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu tháng 10/2018; hiện trạng phương tiện còn nguyên vẹn, sử dụng bình thường, giá trị còn lại của phương tiện là 22.000.000đ *(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn).*

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh nâu có số khung 5812GY834764, số máy JF 66E 0574993 không gắn biển kiểm soát; 02 gương chiếu hậu của xe mô tô Honda Vision và 05 ốp bảo vệ bằng inox của xe Honda Vision, Cơ quan điều tra đã trả cho anh T1 quản lý, sử dụng.

- 02 tuốc nơ vít có chuôi màu xanh; 01 gậy ba khúc (gậy rút); 02 áo khoác chống nắng màu đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc có số khung LY219592, số máy JA39E 1557454 không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 20F1 – 598.11.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 có đơn yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa khi bị đánh vào tay, chi phí sửa chữa lắp các thiết bị của xe mô tô do bị tháo ra khỏi xe, đồng thời yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 6.000.000đ. Bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Tùng D đã tác động đến gia đình là bố mẹ đẻ bị cáo P và bố bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thay cho hai bị cáo 6.000.000đ trong đó mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000đ. Đối với chiếc biển kiểm soát của xe mô tô, anh T1 đã tự làm lại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 155/2021/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo: Hoàng Đình P, Nguyễn Tùng D, đã phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Hoàng Đình P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2021

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tùng D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Đặng Đoàn M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2021 là bị cáo trong cùng vụ án và quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 25/11/2021 ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp của bị cáo D kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 30/11/2021 bị cáo Nguyễn Tùng D kháng cáo xin hưởng án tre.

Ngày 03/12/2021 bà Hoàng Thị B là người bào chữa cho bị cáo D làm đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo Nguyễn Tùng D được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục đến trường học tập.

Ngày 30/11/2021 bà Lê Thị L và ông Hoàng Đình H là người đại diện theo pháp luật của Hoàng Đình P kháng cáo xin cho bị cáo P hưởng án treo.

Ngày 30/11/2021 bị cáo Hoàng Đình P kháng cáo xin được hưởng mức án treo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án, các nội dung liên quan đến yêu cầu kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đã kết luận:

Các bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Khi phạm tội các bị cáo P và D đều dưới 16 tuổi nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của các bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 155/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90, Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 65; Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D, mỗi bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Các bị cáo khi phạm tội đều là người dưới 16 tuổi. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với hai bị cáo là quá nặng. Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, khi phạm tội các bị cáo còn đang đi học, cả hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đặc biệt trong vụ án này cả hai bị cáo P và D đều chưa đủ 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo phạm tội là do bị rủ rê lôi kéo của bị cáo Đặng Đoàn M là người đã thành niên đã có tiền án, có nhân thân xấu. Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và áp dụng các nguyên tắc xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội, chuyển hình thức cải tạo tù giam sang án treo cho các bị cáo P và D.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và lời bào chữa của luật sư tại phiên tòa.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo được tiếp tục học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D, kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo D, kháng cáo của ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của bị cáo D, kháng cáo của ông Hoàng Đình H và bà Lê Thị L là người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Đình P làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về "Cướp tài sản" là đúng, không oan. Lời khai của các bị cáo P và D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Đặng Đoàn M trong cùng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 02/8/2021, tại khu vực đường Trần Nguyên Hãn thuộc xóm Giữa, xã N.T, thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên. Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D cùng bị cáo Đặng Đoàn M đã có hành vi sử dụng phương tiện là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc có số khung LY219592, số máy JA39E 1557454 không gắn biển kiểm soát đuổi theo chèn ép chặn đầu xe mô tô của anh Vũ Văn T1 buộc anh T1 phải dừng xe. M sử dụng tuốc nơ vít đe dọa, còn D dùng gậy rút ba khúc đánh anh T1 vào tay, đồng thời M đã dùng vũ lực đạp anh T1 làm anh T1 sợ hãi bỏ lại tài sản để các bị cáo có cơ hội chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh nâu, biển kiểm soát 20H1 - 467.75 của anh T1 trị giá 22.000.000đ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D, kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của các bị cáo và kháng cáo của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tùng D với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Cả hai bị cáo Hoàng Đình P

và Nguyễn Tùng D tham gia đồng phạm là người giúp sức cho bị cáo Mạnh, các bị cáo không phải là người khởi xướng, cầm đầu. Trong vụ án này còn có bị cáo Đặng Đoàn M là người khởi xướng cầm đầu và đã rủ rê, xúi dục các bị cáo P và D là người chưa thành niên phạm tội. Do vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo khi phạm tội mới 15 tuổi, 11 tháng , 01 ngày nên về nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội các bị cáo còn đang đi học tại trường PTTH. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về mức án tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo 36 tháng tù giam là có phần nghiêm khắc. Trong vụ án này, cả hai bị cáo khi phạm tội đều dưới 16 tuổi, là học sinh, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do bị rủ rê, xúi dục của bị cáo M là người cầm đầu trong vụ án này. Cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, kháng cáo của luật sư bào chữa cho bị cáo D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, chuyển biện pháp cải tạo, cho các bị cáo D và P được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Tùng D. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo D và bị cáo P. Chấp nhận kháng cáo của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tùng D .

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 155/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P.Y, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Tùng D, đã phạm tội "Cướp tài sản".

1. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101; Điều 65; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Hoàng Đình P 36 tháng (ba mươi sáu tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đình P cho UBND thị trấn H.S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tùng D 36 tháng (ba mươi sáu tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tùng D cho UBND xã B.T huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Hoàng Đình P và Nguyễn Tùng D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TX P.Y;
- Công an TX P.Y;
- THADS TX P.Y;
- THA hình sự;
- UBND xã B.T và UBND thị trấn H.S huyện Đ;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Phương